TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ DĨ AN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 288/2024/HS-ST
Ngày 24-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trịnh Văn Lực;

2. Ông Tô Văn Nhung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Linh, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Xuân Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 293/2024/TLST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 308/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo:

Phạm Thị Ngọc L, sinh năm 1960 tại tỉnh T; thường trú: Tổ B, phường L, thành phố S, tỉnh T; chỗ ở: 1 khu phố C, phường B, thành phố D, tỉnh B; nghề nghiệp: Hưu trí; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn L1 (đã chết) và bà Trần Thị T (đã chết); có chồng tên Trần Văn N, sinh năm 1960 và có 02 người con, lớn sinh năm 1983, nhỏ sinh năm 1985; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 15/10/2001 Tòa án nhân dân tỉnh T xử phạt 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo Bản án số 168, chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/6/2007, đã đóng án phí hình sự sơ thẩm và thi hành xong phần tiền phạt sung quỹ Nhà nước; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18/4/2024 cho đến nay, có mặt.

- *Bị hại:* Anh Nguyễn Văn H, sinh năm: 2002; thường trú: ấp K, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau; chỗ ở: 1 khu phố C, phường B, thành phố D, tỉnh B, vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Trần Thanh T1, sinh năm 1985; địa chỉ: 1 khu phố C, phường B, thành phố D, tỉnh B, vắng mặt, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Chị Bùi Như M; vắng mặt.

2. Chị Trần Thanh Quỳnh N1;

Người đại diện hợp pháp: Ông Trần Thanh T1, vắng mặt, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

3. Ông Trần Văn N, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trước đây, anh Nguyễn Văn H và chị Bùi Như M có thuê phòng trọ do bà Phạm Thị Ngọc L làm chủ tại địa chỉ 1236/63 khu phố C, phường B, thành phố D, tỉnh B. Đến tháng 01/2024 anh H chuyển sang thuê phòng trọ kế bên nhà bà L có cùng địa chỉ 1236/63 khu phố C, phường B, thành phố D, tỉnh B để sinh sống nên bà L bực tức nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của anh H.

Khoảng 03 giờ 00 phút ngày 12/02/2024 bà L mặc áo mưa nilon màu xanh dương, đội mũ bảo hiểm màu đỏ sọc, mang đôi ủng cao su màu đen, bên trong mặc áo khoác màu xanh tím than sọc trắng, cầm theo đèn pin và bao tải màu trắng đi bộ từ nhà bà L sang phòng trọ của anh H, bà L trèo tường rào vào hành lang nhà anh H, lục tìm lấy 01 máy hàn nhãn hiệu Tiger Tech, model MMA200 đi ra đặt lên bờ tường rồi tiếp tục đi vào lấy 01 ghế xếp inox vải dù, 01 máy mài khuôn nhãn hiệu Wan Sheng Da, màu cam đen, công suất 500W, 01 máy mài góc nhãn hiệu Makita 39523NB, màu xanh đen, công suất 710W, 01 quạt treo tường nhãn hiệu Senko, 01 cái khay đựng nhiều dụng cụ, linh kiện động cơ xe mô tô và 01 khay đựng đồ sửa xe mô tô gồm 52 loại rồi cho vào bao tải. Sau khi chiếm đoạt được số tài sản trên, bà L mang bao tải ra bờ suối cách nhà bà L khoảng 400 mét cất giấu và lấy lá cây che lại rồi đi về nhà.

Khoảng 03 giờ 00 phút ngày 14/02/2024 bà L mặc áo mưa màu xanh dương có chữ Ngân hàng B1, đi đôi ủng cao su màu đen đi bộ leo tường vào nhà anh H chiếm đoạt 01 cây quạt điện Tấn Đại P và 01 cây búa đinh Starex rồi leo qua tường đưa về nhà cất giấu. Trong lúc, bà L lén lút chiếm đoạt tài sản, anh H nghe tiếng

động nên thức dậy quan sát camera thì phát hiện bà L lấy trộm tài sản. Đến sáng cùng ngày anh H đến Công an phường B trình báo sự việc. Cùng ngày, bà L đến Công an phường B, thành phố D, tỉnh B đầu thú.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 đôi ủng cao su màu đen; 01 mũ bảo hiểm màu đỏ, trên đỉnh nón có sọc màu đỏ, đen, trắng, cam; 01 áo mưa màu xanh loại trùm đầu, có chữ L4; 01 áo khoác caro màu xanh tím than sọc trắng; 01 cái đèn pin; 01 máy mài khuôn nhãn hiệu Wan Sheng Da, màu cam đen, công suất 500W; 01 máy mài góc nhãn hiệu Makita 39523NB, màu xanh đen, công suất 710W; 01 máy hàn nhãn hiệu Tiger Tech, model MMA200; 01 cây quạt điện nhãn hiệu Tấn Đại Phát; 01 quạt treo tường nhãn hiệu Senko; 01 búa đinh hiệu Starex; Bộ dụng cụ, phụ tùng xe mô tô gồm: 1. Cần siết lực; 2. Cốt giò đạp; 3. Heo nòi; 4. Tạ nòi; 5. Mặt nhôm nòi; 6. Cục đề; 7. Bơm nước; 8. Cái D; 9. Thớt đề; 10. B xăng con; 11. Qua Lăng; 12. Cuộn lửa; 13. Bộ C xăng; 14. Bộ bố nòi; 15. Mobin sườn; 16. Bánh cam; 17. Bộ L5 nòi; 18. Cùm phanh; 19. Cùm côn; 20. Thằn lằn sên cam; 21. Sên cam; 22. Nhông đề; 23. Bộ C1 đùm; 24. Co xăng; 25. Ti côn; 26. Tăng cam; 27. Pas heo thắng; 28. Kim xăng; 29. Bộ thớt để; 30. Van hàn nhiệt; 31. Pas tăng sên; 32. Bộ gác chân sau; 33. Cốt bánh trước; 34. Nhông tạ; 35. Khâu nòi; 36. Cây súc pap; 37. Tăng cam; 38. Ắc cò; 39. Ắc nhông đề; 40. Bộ ngắt côn; 41. Bộ C1 bình xăng lớn; 42. Bộ chặn bơm nhớt; 43. Dây chuyền kim phun; 44. Bộ bố nòi; 45. Cục canh bánh sau; 46. Tán nòi sau; 47. Ắc hơi; 48. Nhông trước; 49. Bộ B2; 50. Cánh quạt bơm nước 51. Cảo qua lăng; 52. L2 đền ngắt côn.

Theo Kết luận định giá tài sản số 65/KLĐG-HĐĐGTS ngày 15 tháng 4 năm 2024 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự thành phố D, tỉnh B kết luận: 01 máy mài khuôn nhãn hiệu Wan Sheng Da, màu cam đen, công suất 500W trị giá 150.000 đồng; 01 máy mài góc nhãn hiệu Makita 39523NB, màu xanh đen, công suất 710W trị giá 350.000 đồng; 01 máy hàn Tiger Tech, model MMA200 trị giá 1.000.000 đồng; 01 quạt cây Tấn Đại Phát trị giá 250.000 đồng; 01 quạt treo tường Senko trị giá 250.000 đồng; 01 búa đinh Starex trị giá 200.000 đồng; 01 ghế xếp inox vải dù trị giá 50.000 đồng; Bộ D1 sửa xe, phụ tùng xe mô tô gồm 52 món trị giá 3.675.000 đồng. Tổng tài sản chiếm đoạt trị giá 5.925.000 đồng.

Theo Kết luận giám định số 1143/KL-KTHS ngày 04 tháng 3 năm 2024 của Phòng K Công an tỉnh B xác định:

I. Trong mẫu ký hiệu A gửi giám định có chứa 07 (bảy) tập tin video.

- Tên tập tin: 5158997716341.

+ MD5: 5ff39aedac74925732954ca79c7eb452.

+ Dung lượng: 650KB, thời lượng 07 giây, số khung hình: 183.

+ Được trích xuất thành: 02 (hai) khung hình.

+ Tập tin video không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung.
- Tên tập tin: 5158997716447.
+ MD5: d3033dffc880b6c21166f4496c693155.
+ Dung lượng: 1.70MB, thời lượng 21 giây, số khung hình: 540.
+ Được trích xuất thành: 02 (hai) khung hình.
+ Tập tin video không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung.
- Tên tập tin: 5158997717043.
+ MD5: c5fc6ebd343cf349dc26a5a2622cf2d5.
+ Dung lượng: 1,29MB, thời lượng 15 giây, số khung hình: 392.
+ Được trích xuất thành: 02 (hai) khung hình.
+ Tập tin video không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung.
- Tên tập tin: 5158997724023.
+MD5: 66961 aabf86513228ec3e4ad5f8a5316.
+ Dung lượng: 1.08MB, thời lượng 13 giây, số khung hình: 332.
+ Được trích xuất thành: 02 (hai) khung hình.
+ Tập tin video không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung.
- Tên tập tin: 5159892765441.
+MD5: d9c997a88bcc56fe17a8007e10a4beed.
+ Dung lượng: 526KB, thời lượng 05 giây, số khung hình: 129.
+ Được trích xuất thành: 02 (hai) khung hình.
+ Tập tin video không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung.
- Tên tập tin: 5159892770207.
+MDS: ec7ae91bb005bafaab03fcc2a19833b2.
+ Dung lượng: 928KB, thời lượng 11 giây, số khung hình: 287,
+ Được trích xuất thành: 02 (hai) khung hình.
+ Tập tin video không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung.
- Tên tập tin: 5159902440581.
+ MD5: 8abf3b5ce142c6e8cd305e13e62907de.
+ Dung lượng: 3.62MB, thời lượng 44 giây, số khung hình: 1099.

+ Được trích xuất thành: 04 (bốn) khung hình.

+ Tập tin video không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung.

Theo Kết luận giám định số 3563/KL-KTHS(TL) ngày 17 tháng 8 năm 2024 của Phòng K Công an tỉnh B xác định: Dấu vân tay trên "Danh bản", "Chi bản" vân tay số: 3286, mang tên "Phạm Thị Ngọc L", sinh ngày 20/3/1960, nơi ĐKHKTT: Xóm B, xã L, thành phố T, tỉnh T, họ tên cha: "Phạm Đăng L3", họ tên mẹ: "Trần Thị T", lập ngày 31/7/2001 tại Công an thành phố T được sao y tài liệu lưu trữ tại Phòng Hồ sơ Nghiệp vụ Công an tỉnh T, số: 37, ngày 02/7/2024 (ký hiệu A) so với dấu vân tay của Phạm Thị Ngọc L, sinh năm: 1960, nơi thường trú: L, Sông C, tỉnh T, họ tên cha: "Phạm Văn L1", họ tên mẹ: "Trần Thị T" trên "Danh bản", "Chỉ bản" vân tay số: 340, lập ngày 23/5/2024 tại Công an thành phố D (ký hiệu M) là của cùng một người in ra.

Quá trình tố tụng, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì Kết luận định giá tài sản số 65/KLĐG-HĐĐGTS ngày 15 tháng 4 năm 2024 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự thành phố D, tỉnh B; Kết luận giám định số 1143/KL-KTHS ngày 04 tháng 3 năm 2024 và Kết luận giám định số 3563/KL-KTHS(TL) ngày 17 tháng 8 năm 2024 của Phòng K Công an tỉnh B.

Bản Cáo trạng số 299/CT-VKS-DA ngày 29 tháng 8 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Phạm Thị Ngọc L về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, trong phần tranh tụng đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố theo toàn bộ nội dung cáo trạng đã nêu, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm b, h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 (BLHS) xử phạt bị cáo Phạm Thị Ngọc L mức án từ 06 (sáu) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù.

Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

- 01 máy mài khuôn nhãn hiệu Wan Sheng Da, màu cam đen, công suất 500w, 01 máy mài góc nhãn hiệu Makita 39523NB, màu xanh đen, công suất 710w, 01 máy hàn nhãn hiệu Tiger Tech, model MMA200; 01 cây quạt điện nhãn hiệu Tấn Đại Phát, 01 quạt treo tường nhãn hiệu Senko, 01 búa đinh hiệu Starex và bộ D1, phụ tùng xe mô tô gồm: 1. Cần siết lực; 2. Cốt giò đạp; 3. Heo nòi; 4. Tạ nòi; 5. Mặt nhôm nòi; 6. Cục đề; 7. Bơm nước; 8. Cái D; 9. Thớt đề; 10. B xăng con; 11. Qua Lăng; 12. Cuộn lửa; 13. Bộ C xăng; 14. Bộ bố nòi; 15. Mobin sườn; 16. Bánh cam;

17. Bộ L5 nòi; 18. Cùm phanh; 19. Cùm côn; 20. Thằn lằn sên cam; 21. Sên cam; 22. Nhông đề; 23. Bộ C1 đùm; 24. Co xăng; 25. Ti côn; 26. Tăng cam; 27. Pas heo thắng; 28. Kim xăng; 29. Bộ thớt để; 30. Van hàn nhiệt; 31. Pas tăng sên; 32. Bộ gác chân sau; 33. Cốt bánh trước; 34. Nhông tạ; 35. Khâu nòi; 36. Cây súc pap; 37. Tăng cam; 38. Ắc cò; 39. Ắc nhông đề; 40. Bộ ngắt côn; 41. Bộ C1 bình xăng lớn; 42. Bộ chặn bơm nhớt; 43. Dây chuyền kim phun; 44. Bộ bố nòi; 45. Cục canh bánh sau; 46. Tán nòi sau; 47. Ắc hơi; 48. Nhông trước; 49. Bộ B2; 50. Cánh quạt bơm nước; 51. Cảo qua lăng; 52. L2 đền N2 côn đã trả lại cho bị hại. Đối với 01 cái ghế xếp inox vải dù mà bị cáo L đã chiếm đoạt của anh H đã bị thất lạc, con trai bị cáo là Trần Thanh T1 đã thay bị cáo bồi thường 2.000.000 đồng. Bị hại không có yêu cầu bồi thường gì khác và anh T1 cũng không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền đã bồi thường thay nên trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét.

Đối với các vật chứng gồm: 01 đôi ủng cao su màu đen; 01 mũ bảo hiểm màu đỏ, trên đỉnh nón có sọc màu đỏ, đen, trắng, cam; 01 áo mưa màu xanh loại trùm đầu, có chữ L4; 01 áo khoác caro màu xanh tím than sọc trắng; 01 cái đèn pin là tài sản của bị can L đã sử dụng vào mục đích phạm tội, hiện không còn giá trị sử dụng nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với Trần Thanh Quỳnh N1 là cháu nội của bị cáo Phạm Thị Ngọc L được bị cáo L nhờ xoá các video quay tại nhà bị cáo L nhưng không biết bị cáo L xoá để làm gì và cũng không biết việc bị cáo L đã trộm cắp tài sản nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố D không xem xét, xử lý.

- Đối với ông Trần Văn N là chồng của bị cáo L, là người mang các tài sản đã chiếm đoạt của bị hại đến cơ quan điều tra để trả lại cho bị hại. Ông N hoàn toàn không biết bị cáo L trộm cắp tài sản nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố D không xem xét, xử lý.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về điều luật áp dụng, khung hình phạt và trách nhiệm dân sự. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nên không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về điều luật áp dụng, khung hình phạt và trách nhiệm dân sự. Trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, bị cáo nói lời sau cùng: Hiện bị cáo đã lớn tuổi thường xuyên bệnh tật, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong

quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình tố tụng, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng vắng mặt. Tuy nhiên quá trình điều tra bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng đã cung cấp lời khai đầy đủ. Việc vắng mặt những người này không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng theo quy định tại Điều 292 và Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Căn cứ xác định bị cáo phạm tội: Căn cứ vào lời khai của bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng; biên bản tiếp nhận người phạm tội ra tự thú/đầu thú ngày 14/02/2024; Kết luận định giá tài sản số 65/KLĐG-HĐĐGTS ngày 15 tháng 4 năm 2024 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự thành phố D, tỉnh B, Kết luận giám định số 1143/KL-KTHS ngày 04 tháng 3 năm 2024, Kết luận giám định số 3563/KL-KTHS(TL) ngày 17 tháng 8 năm 2024 của Phòng K Công an tỉnh B và những chứng cứ, tài liệu được thu thập trong hồ sơ vụ án, xác định: Khoảng 03 giờ 00 phút ngày 12/02/2024 và ngày 14/02/2024 tại số A khu phố C, phường B, thành phố D, tỉnh B, Phạm Thị Ngọc L có hành vi lén lút trèo hàng rào vào nhà anh H chiếm đoạt các tài sản gồm: 01 máy mài khuôn nhãn hiệu Wan Sheng Da, màu cam đen, công suất 500W; 01 máy mài góc nhãn hiệu Makita 39523NB, màu xanh đen, công suất 710W; 01 máy hàn nhãn hiệu Tiger Tech, model MMA200; 01 cây quạt điện nhãn hiệu Tấn Đại Phát; 01 quạt treo tường nhãn hiệu Senko; 01 búa đinh hiệu Starex; 01 cái ghế xếp inox vải dù; Bộ dụng cụ, phụ tùng xe mô tô gồm: 1. Cần siết lực; 2. Cốt giò đạp; 3 . Heo nòi 4. Tạ nòi; 5. Mặt nhôm nòi; 6. Cục đề; 7. Bơm nước; 8. Cái D; 9. Thớt đề; 10. B xăng con; 11. Qua Lăng; 12. Cuộn lửa; 13. Bộ C xăng; 14. Bộ bố nòi; 15. Mobin sườn; 16. Bánh cam; 17. Bộ L5 nòi; 18. Cùm phanh; 19. Cùm côn; 20. Thằn lằn sên cam; 21. Sên cam; 22. Nhông đề; 23. Bộ C1 đùm; 24. Co xăng; 25. Ti côn; 26. Tăng cam; 27. Pas heo thắng; 28. Kim xăng; 29. Bộ thớt để; 30. Van hàn nhiệt; 31. Pas tăng sên; 32. Bộ gác chân sau; 33. Cốt bánh trước; 34. Nhông tại 35. Khâu nòi; 36. Cây súc pap; 37. Tăng cam; 38. Ắc cò; 39. Ác thông đề; 40. Bộ ngắt côn; 41. Bộ C1 bình xăng lớn; 42. Bộ chặn bơm nhớt; 43. Dây chuyền kim phun; 44. Bộ bố nòi; 45. Cục cảnh bánh sau; 46. Tán nòi sau; 47. Ác hơi; 48. Nhông trước; 49. Bộ B2; 50. Cánh quạt bơm nước 51. Cảo qua lăng 52. L2 đền ngắt côn.

Theo Kết luận định giá tài sản số 65/KLĐG-HĐĐGTS ngày 15 tháng 4 năm 2024 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự thành phố D, tỉnh B thì tổng tài sản chiếm đoạt trị giá 5.925.000 đồng. Như vậy, hành vi lén lút

chiếm đoạt tài sản do bị hại sở hữu, quản lý hợp pháp có giá trị 5.925.000 đồng mà bị cáo đã thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng số 299/CT-VKS-DA ngày 29 tháng 8 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo cũng như bản luận tội của Kiểm sát viên ngày hôm nay đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, bị cáo hoàn toàn đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Tội phạm do bị cáo thực hiện đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Về nhận thức bị cáo hoàn toàn biết hành vi trộm cắp tài sản của người khác là trái pháp luật nhưng vì ích kỷ, đố kỵ và ganh ghét mà bị cáo cố tình thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét trong quá trình tố tụng bị cáo Phạm Thị Ngọc L đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn và quá trình tố tụng bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại. Ngoài ra, bị cáo còn đầu thú và bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Về nhân thân: Trước đây bị cáo đã từng bị Tòa án nhân dân tỉnh T xét xử về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo bản án số 168 ngày 22/01/2001, hiện đã được xóa án tích. Do đó, cũng cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[7] Về hình phạt:

Hình phạt chính: Mặc dù bị cáo đã từng phạm tội nhưng đã được xoá án tích và lần phạm tội này là trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hiện bị cáo đã 64 tuổi, có nơi cư trú rõ ràng, trong thời gian tại ngoại bị cáo chấp hành tốt chính sách pháp luật tại địa phương. Vì vậy, việc không cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian cũng không ảnh hưởng đến việc đấu tranh phòng ngừa tội phạm tại địa phương, nên quyết định áp dụng loại hình phạt tù có điều kiện đối với bị cáo, tạo điều kiện cho bị cáo tự cải tạo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi cư trú. Do áp dụng hình phạt tù có điều kiện đối với bị cáo nên cần hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 101/2024/HSST-LCĐKNCT ngày 30 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 BLHS: "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*". Tuy nhiên áp dụng hình phạt tù có điều kiện cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

[8.1] Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng:

- 01 máy mài khuôn nhãn hiệu Wan Sheng Da, màu cam đen, công suất 500w, 01 máy mài góc nhãn hiệu Makita 39523NB, màu xanh đen, công suất 710w, 01 máy hàn nhãn hiệu Tiger Tech, model MMA200; 01 cây quạt điện nhãn hiệu Tấn Đại Phát, 01 quạt treo tường nhãn hiệu Senko, 01 búa đinh hiệu Starex và bộ D1, phụ tùng xe mô tô gồm: 1. Cần siết lực; 2. Cốt giò đạp; 3. Heo nòi; 4. Tạ nòi; 5. Mặt nhôm nòi; 6. Cục đề; 7. Bơm nước; 8. Cái D; 9. Thớt đề; 10. B xăng con; 11. Qua Lăng; 12. Cuộn lửa; 13. Bộ C xăng; 14. Bộ bố nòi; 15. Mobin sườn; 16. Bánh cam; 17. Bộ L5 nòi; 18. Cùm phanh; 19. Cùm côn; 20. Thằn lằn sên cam; 21. Sên cam; 22. Nhông đề; 23. Bộ C1 đùm; 24. Co xăng; 25. Ti côn; 26. Tăng cam; 27. Pas heo thắng; 28. Kim xăng; 29. Bộ thớt để; 30. Van hàn nhiệt; 31. Pas tăng sên; 32. Bộ gác chân sau; 33. Cốt bánh trước; 34. Nhông tạ; 35. Khâu nòi; 36. Cây súc pap; 37. Tăng cam; 38. Ắc cò; 39. Ắc nhông đề; 40. Bộ ngắt côn; 41. Bộ C1 bình xăng lớn; 42. Bộ chặn bơm nhớt; 43. Dây chuyền kim phun; 44. Bộ bố nòi; 45. Cục canh bánh sau; 46. Tán nòi sau; 47. Ắc hơi; 48. Nhông trước; 49. Bộ B2; 50. Cánh quạt bơm nước; 51. Cảo qua lăng; 52. L2 đèn ngắt côn là tài sản hợp pháp của bị hại nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại là đúng quy định của pháp luật.

- 01 đôi ủng cao su màu đen; 01 mũ bảo hiểm màu đỏ, trên đỉnh nón có sọc màu đỏ, đen, trắng, cam; 01 áo mưa màu xanh loại trùm đầu, có chữ L4; 01 áo khoác caro màu xanh tím than sọc trắng; 01 cái đèn pin là tài sản của bị can L đã sử dụng vào mục đích phạm tội, hiện không còn giá trị sử dụng và bị cáo không có yêu cầu nhận lại các vật này nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8.2] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại được tài sản, còn tài sản là 01 cái ghế xếp inox vải dù đã bị thất lạc nhưng con trai bị cáo là Trần Thanh T1 đã thay bị cáo bồi thường 2.000.000 đồng và bị hại không có yêu cầu bồi thường gì khác. Anh T1 cũng không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền đã bồi thường thay nên trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét.

[9] Đối với Trần Thanh Quỳnh N1 là cháu nội của bị cáo Phạm Thị Ngọc L được bị cáo L nhờ xoá các video quay tại nhà bị cáo L nhưng không biết bị cáo L xoá để làm gì và cũng không biết việc bị cáo L đã trộm cắp tài sản nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố D không xem xét, xử lý là đúng quy định của pháp luật.

- Đối với ông Trần Văn N là chồng của bị cáo L, là người mang các tài sản đã chiếm đoạt của bị hại đến cơ quan điều tra để trả lại cho bị hại. Ông N hoàn toàn không biết bị cáo L trộm cắp tài sản nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố D không xem xét, xử lý là đúng quy định của pháp luật.

[10] Xét đề nghị Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, khung hình phạt, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự là phù hợp nên có cơ sở chấp nhận.

Về mức hình phạt viện kiểm sát đề nghị là phù hợp. Tuy nhiên, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm, hiện tại đã 64 tuổi, có nơi cư trú rõ ràng, mặc dù bị cáo đã từng phạm tội nhưng đã được xoá án tích và lần phạm tội này là trường hợp ít nghiêm trọng nên căn cứ Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Nghị quyết số 02/VBHN-TANDTC ngày 07/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù có điều kiện đối với bị cáo tạo điều kiện cho bị cáo tự cải tạo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi cư trú.

[11] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Thị Ngọc L phạm tội Trộm cắp tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 02/VBHN-TANDTC ngày 07/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Xử phạt bị cáo Phạm Thị Ngọc L 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 02 (hai) tháng, tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo về cho Ủy ban nhân dân phường B, thành phố D, tỉnh B giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Phạm Thị Ngọc L thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án Hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố tình vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Hủy Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 101/2024/HSST-LCĐKNCT ngày 30 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 89; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu huỷ 01 (một) mũ bảo hiểm màu đỏ, trên đỉnh nón có sọc màu đỏ, đen, trắng, cam đã qua sử dụng; 01 (một) áo mưa màu xanh loại trùm đầu, có chữ L6 đã qua sử dụng; 01 (một) đôi ủng cao su màu đen bằng cao su đã qua sử dụng; 01 (một) áo khoác caro màu xanh tím than sọc trắng đã qua sử dụng và 01 (một) cái đèn pin đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/9/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố D với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Dĩ An).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm Thị Ngọc L phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- Bị cáo (01);
- Người tham gia tố tụng (03);
- VKSND thành phố Dĩ An (01)**;**
- Công an thành phố Dĩ An (01)**;**
- Trại giam CA tỉnh Bình Dương (01);
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- UBND nơi bị cáo cư trú (02);
- Phòng PV 27 CA tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PC 81 CA tỉnh Bình Dương (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Ngọc Mai